

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG

Số: 01/2023/TTK-MPT

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng hàng hóa công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng hàng hóa công;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 01/3/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn tổ chức Trung tâm dịch vụ bán đấu giá hàng hóa;

Căn cứ Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc đổi tên và bổ sung nhiệm vụ cho Trung tâm dịch vụ bán đấu giá hàng hóa tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 7/3/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Công bố danh mục mua sắm tập trung và đơn vị thực hiện mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Mua sắm tập trung Hàng hóa văn phòng năm 2023;

Căn cứ E- Hồ sơ mời thầu gói thầu Mua sắm tập trung Máy photocopy năm 2023 do Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Xây dựng Đại Phú lập ngày 10/4/2023 được Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản tỉnh Khánh Hòa phê duyệt theo Quyết định số 121/QĐ-ĐG ngày 14 tháng 4 năm 2023;

Căn cứ E- Hồ sơ dự thầu gói thầu Mua sắm tập trung Máy photocopy năm 2023 của Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Tân Nghệ Tin;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-ĐG ngày 12/5/2023 của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu số 2: Mua sắm tập trung Máy photocopy năm 2023 thuộc dự



toán Mua sắm tập trung hàng hóa văn phòng năm 2023,

Hôm nay, ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản tỉnh Khánh Hòa, chúng tôi gồm có:

I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A):

Tên đơn vị: **TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN TỈNH KHÁNH HÒA**

Quyết định thành lập số: 5061/QĐ-UB ngày 31/12/2000 của UBND tỉnh Khánh Hòa

Mã số quan hệ với NSNN: 1037457 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa

Mã số thuế: 4200324111-001

Đại diện: Bà Nguyễn Bích Phượng - Chức vụ: Q. Giám đốc

Địa chỉ: 77 đường 23/10, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0258.327698

II. Nhà thầu cung cấp hàng hóa (Bên B):

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN NGHỆ TIN**

Giấy đăng ký kinh doanh số: 4200406188 ngày 01/6/2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Mã số thuế: 4200406188

Đại diện: Ông Đỗ Hữu Thuyên - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Lô 5, LK42 Khu Đô Thị Mỹ Gia, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0258.7300678

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi cung cấp hàng hóa.

1. Tên hàng hóa (ký, mã hiệu, xuất xứ của hàng hóa theo biểu phạm vi cung cấp)
(Kèm theo Phụ lục 1)

2. Bảng kê số lượng hàng hóa (Kèm theo Phụ lục 1)

- Trường hợp kinh phí mua sắm hàng hóa của đơn vị trực tiếp sử dụng bị cắt giảm theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc trong trường hợp bất khả kháng thì số lượng hàng hóa do Bên A cung cấp được ký kết trong Thỏa thuận khung có thể giảm so với số lượng đã mời thầu.

- Trường hợp do thừa kinh phí mà các đơn vị trực tiếp sử dụng có nhu cầu chuyển từ loại máy có giá thấp lên loại máy có giá cao; hoặc do không đủ kinh phí nên có nhu cầu chuyển từ loại máy có giá cao xuống loại máy có giá thấp, thì tùy theo khả năng cung cấp của nhà thầu, đơn vị trực tiếp sử dụng và nhà thầu trực tiếp thỏa thuận với nhau và có văn bản thông báo cho Bên A để điều chỉnh số lượng và chủng loại của Thỏa thuận khung.

Điều 2. Danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa
(Kèm theo Phụ lục 2).

Điều 3. Giá hàng hóa.

1. Tổng giá trị Thỏa thuận khung: **795.051.000 đồng**

(Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi lăm triệu, năm mươi một ngàn đồng)

2. Đơn giá, giá hàng hóa tương ứng với từng loại hàng hóa tại Điều 1 của Thỏa thuận khung.

3. Giá hàng hóa là giá sản phẩm chính hãng, mới 100% nguyên đai, nguyên kiện đã bao gồm: thuế, phí, lệ phí (nếu có); chi phí vận chuyển, bàn giao, bảo hành, bảo trì tại Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Điều 4. Thanh toán.

Thời hạn và phương thức thanh toán: theo thỏa thuận tại Hợp đồng mua sắm tài sản được ký kết giữa Bên B với Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Điều 5. Thanh lý Thỏa thuận khung.

Hai bên sẽ tiến hành thanh lý Thỏa thuận khung sau khi Bên B hoàn thành việc ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận hàng hóa với Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Điều 6. Thời gian, địa điểm bàn giao hàng hóa (dự kiến).

1. Thời gian giao hàng hóa: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực.

2. Địa điểm giao hàng hóa: theo Phụ lục 2 đính kèm.

Điều 7. Lắp đặt, nghiệm thu, bàn giao; bảo hành; đào tạo, hướng dẫn sử dụng hàng hóa.

1. Lắp đặt, nghiệm thu, bàn giao:

- Bên B bàn giao cho Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản mới 100% theo đúng mô tả được nêu tại Phụ lục 1 kèm theo.

- Bên B phải cung cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa (C/O); chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) khi bàn giao hàng hóa.

- Bố trí nhân công để lắp đặt hàng hóa theo đúng tiến độ đã thỏa thuận với Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản; quản lý an toàn, giữ gìn vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ tại công trình; hạn chế làm ảnh hưởng đến hoạt động của Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

2. Điều kiện bảo hành: Bên B có nghĩa vụ như bảo hành, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (Địa chỉ liên hệ: Lô 5, LK42 Khu Đô Thị Mỹ Gia, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa), cụ thể:

- Bảo hành: chế độ bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, có phiếu bảo hành của nhà phân phối tại Việt Nam phát hành khi bàn giao, nghiệm thu thiết bị. Trong thời gian bảo hành, nếu xảy ra sự cố trục trặc do chất lượng hàng hóa mọi chi phí khắc phục, thay thế do Bên B chịu.

- Thời gian đáp ứng : trong vòng 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu của Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến đơn vị để tiến hành sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót.

- Sau khi ký biên bản thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và biên bản thanh lý Thỏa thuận khung với Bên A, Bên B có trách nhiệm tiếp tục bảo hành hàng hóa đã cung cấp theo khoản 2 Điều 7 của Thỏa thuận khung mua sắm tập trung này.

3. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng hàng hóa: Bên B có trách nhiệm hướng dẫn sử dụng hàng hóa cho Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan.

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A.

- Ký Thỏa thuận khung và biên bản thanh lý Thỏa thuận khung với Bên B.

- Có văn bản triển khai Thỏa thuận khung gửi cho Bên B và các Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Lập danh sách và cung cấp địa chỉ cụ thể các Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản gửi Bên B (*Phụ lục 2*).

- Giám sát việc thực hiện Thỏa thuận khung của Bên B và việc thực hiện hợp đồng mua sắm tài sản giữa Bên B với Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi từ Bên B và các Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B.

- Ký kết Thỏa thuận khung và thanh lý Thỏa thuận khung với Bên A; ký kết hợp đồng và thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với Đơn vị trực tiếp sử dụng

tài sản.

- Có văn bản thông báo cho Bên A về tiến độ ký kết Hợp đồng, lắp đặt, bàn giao hàng hóa với Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Cung cấp đầy đủ các loại hàng hóa, linh kiện, vật tư, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan theo đúng số lượng, chủng loại, chất lượng, xuất xứ, quy cách như đã quy định tại Thỏa thuận khung này.

- Thực hiện việc cung cấp, lắp đặt, bàn giao hàng hóa, chứng từ, hóa đơn bán hàng và tài liệu liên quan cho Bên A và Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản theo đúng tiến độ, thời gian đã quy định tại Thỏa thuận khung này.

- Chịu trách nhiệm đảm bảo các biện pháp phòng, chống Covid-19 trong quá trình cung cấp, lắp đặt, bảo hành, bảo trì hàng hóa tại Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Lắp đặt, kiểm tra, chạy thử, nghiệm thu hàng hóa bảo đảm các yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng và kỹ thuật theo mô tả tại Phụ lục 1 kèm theo Thỏa thuận khung này.

- Chịu trách nhiệm và bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về tính hợp pháp của hàng hóa.

- Ký kết biên bản nghiệm thu, bàn giao tiếp nhận tài sản với Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Cung cấp bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo quy định tại Biên bản thương thảo đã được ký kết giữa hai bên và tại Thỏa thuận khung này.

- Được thanh toán tiền hàng hóa đã cung cấp theo thỏa thuận được ký kết tại Hợp đồng mua sắm tài sản với Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

3. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng hàng hóa.

- Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực, Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản phải ký kết hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B căn cứ trên nội dung của Thỏa thuận khung được ký kết giữa Bên A và Bên B.

- Phối hợp và tạo điều kiện cho Bên B trong việc triển khai giao nhận, lắp đặt, bàn giao, nghiệm thu, vận hành, khai thác, bảo hành, bảo trì hàng hóa.

- Có quyền từ chối nghiệm thu và không nhận bàn giao hàng hóa không đúng về số lượng, chất lượng, chủng loại, nguồn gốc theo mô tả tại Phụ lục 1 kèm theo Thỏa thuận khung này.

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua hàng

hóa cho Bên B theo thỏa thuận tại Hợp đồng mua sắm tài sản được ký kết giữa Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và Bên B. Việc thanh toán tiền mua sắm hàng hóa được thực hiện theo quy định của pháp luật, theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với Bên B.

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm Thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B.

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản thực hiện các nội dung ký kết hợp đồng; thanh toán; bàn giao, tiếp nhận; quyết toán, thanh lý hợp đồng; bảo hành, bảo trì hàng hóa thực hiện theo quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng hàng hóa công

- Các văn bản (*bản chính*) liên quan bao gồm: Hợp đồng mua sắm tài sản; Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận hàng hóa được ký kết giữa Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản với Bên B đều phải gửi 01 bản cho Bên A.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung.

1. Hình thức bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung: Nhằm đảm bảo Bên B thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ được quy định tại Thỏa thuận khung này, Bên B phải nộp cho Bên A thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật của Việt Nam, bảo đảm vô điều kiện và không hủy ngang trước khi ký kết Thỏa thuận khung hoặc trước thời điểm Thỏa thuận khung có hiệu lực.

2. Giá trị bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung: 3% giá trị Thỏa thuận khung, số tiền là: 23.800.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi ba triệu, tám trăm ngàn đồng*).

3. Hiệu lực của bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung: bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung phải có hiệu lực kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực cho đến khi hai Bên ký Biên bản thanh lý Thỏa thuận khung.

Trong trường hợp Bên B chưa bàn giao xong máy móc, thiết bị cho các đơn vị trực tiếp sử dụng nên hai Bên chưa ký biên bản thanh lý Thỏa thuận khung mà đã hết thời gian thực hiện Thỏa thuận khung là ba mươi ngày (30 ngày), Bên B có trách nhiệm tự động gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh thực hiện hợp đồng tương ứng và gửi lại cho Bên A. Trong vòng 05 ngày trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung và Bên B không gia hạn Bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung và chưa hoàn thành việc ký Biên bản thanh lý Thỏa thuận khung, Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung và yêu cầu Ngân hàng phát hành hoàn trả đúng giá trị bảo lãnh.

4. Mọi chi phí liên quan đến việc cung cấp bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung sẽ do Bên B chi trả.

5. Hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung: Bên A sẽ hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung cho Bên B ngay sau khi hai bên ký Biên bản thanh lý Thỏa thuận khung.

6. Bên B không được hoàn trả bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung trong các trường hợp sau đây:

- Từ chối không thực hiện Thỏa thuận khung với Bên A hoặc Hợp đồng mua sắm tài sản với Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản khi Thỏa thuận khung hoặc Hợp đồng mua sắm tài sản có hiệu lực;

- Vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận trong Thỏa thuận khung hoặc Hợp đồng mua sắm tài sản;

- Thực hiện Thỏa thuận khung chậm tiến độ đã cam kết nhưng không gia hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung.

Điều 10. Thời hạn có hiệu lực của Thỏa thuận khung.

1. Thỏa thuận khung có hiệu lực sau 03 (ba) ngày kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận khung này là cơ sở để các Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký kết Hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B.

Điều 11. Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung.

1. Trường hợp vi phạm gây thiệt hại cho Bên A, mức bồi thường thiệt hại do vi phạm Thỏa thuận khung căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa Bên A và Bên B.

2. Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Bên B không thực hiện đúng tiến độ quy định của Thỏa thuận khung thì Bên B sẽ phải chịu mức phạt là 01% (một phần trăm)/ngày giá trị phần công việc chậm tiến độ nhưng tối đa không vượt quá 08%/ngày (tám phần trăm) giá trị phần công việc chậm tiến độ theo quy định của Thỏa thuận khung.

Điều 12. Các nội dung liên quan khác.

1. Hợp đồng mua sắm tài sản giữa Bên B và Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản phải được ký kết trong vòng 15 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực.

2. Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo mẫu số 05a/TSC-MSTT kèm theo Thỏa thuận khung này.

3. Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận hàng hóa được lập thành văn bản theo mẫu số 06/TSC-MSTT kèm theo Thỏa thuận khung này.

4. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan tới Thỏa thuận khung này sẽ được các bên giải quyết trước tiên bằng phương pháp thương lượng dựa trên tinh thần



thiện chí và hợp tác. Trong trường hợp việc thương lượng không có kết quả, sau thời gian 30 ngày kể từ khi phát sinh tranh chấp, các bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Trong trường hợp một phần của Thỏa thuận khung này vô hiệu thì phần còn lại của Thỏa thuận khung vẫn có hiệu lực ràng buộc các Bên. Mọi sửa đổi và bổ sung cho Thỏa thuận khung này sẽ chỉ có hiệu lực khi được làm thành văn bản và có đầy đủ chữ ký của đại diện có thẩm quyền của hai Bên. Thỏa thuận khung hết hiệu lực khi các Bên hoàn thành nghĩa vụ của mình và tiến hành ký Biên bản thanh lý Thỏa thuận khung.

6. Thỏa thuận khung này được làm thành 31 bản có giá trị pháp lý như nhau: Bên A và Bên B (mỗi bên giữ 02 bản); gửi đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung (mỗi đơn vị 01 bản); gửi đơn vị trực tiếp sử dụng (mỗi đơn vị 01 bản); Sở Tư pháp, Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước các cấp (mỗi đơn vị 01 bản).

7. Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa ký hợp đồng mua sắm hàng hóa với nhà thầu cung cấp hàng hóa./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP HÀNG HÓA**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

GIÁM ĐỐC

Đỗ Hữu Chuyên

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
MUA SẮM TẬP TRUNG**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bích Phượng



PHỤ LỤC 1: DANH MỤC VÀ ĐƠN GIÁ HÀNG HÓA

(Kèm theo Thỏa thuận khung Mua sắm tập trung số 01/2023/TTK-MPT - Ngày 16/5/2023)

- Gói thầu số 2: Mua sắm tập trung Máy photocopy năm 2023)

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa	Xuất xứ	Mô tả hàng hóa	Số lượng hàng hóa (cái)	Giá trúng thầu (đồng)
1	Máy photocopy loại 1	Máy photocopy KYOCERA ECOSYS M4132idn (copy-in-quét tài liệu)	Trung Quốc	1. Cấu hình: <ul style="list-style-type: none">- Khổ giấy copy/in/quét tài liệu: tối đa A3- Bộ nhớ RAM(Chuẩn/Tối đa): 02GB/03GB- khay nạp giấy vào : khay tay chứa 100 tờ +khay tự động 02 x 500 tờ (với giấy có độ dày 80gsm)- Định lượng giấy sao chụp/in: khay tay 45 –256 g/m² , khay tự động 60 –163 g/m²- Dung lượng khay chứa giấy ra: 250 tờ(với giấy có độ dày 80gsm)- Màn hình hiển thị, điều khiển: LCD cảm ứng 7,0 inch, có hỗ trợ Tiếng Việt- Cổng giao tiếp: USB Device x1; 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T; USB Host x 2; NFC TAG x 1; Wireless LAN Interface(802.11 b/g/n/Wireless LAN/WiFi Direct).- Bộ phận đảo bản sao tự động: Có- Bộ phận nạp và đảo bản gốc tự động: Có dung lượng nạp tối đa 50 tờ(với giấy có độ dày 80gsm) 2. Thông số sao chụp: <ul style="list-style-type: none">- Tốc độ sao chụp: 32 trang/phút(A4)- Độ phân giải sao chụp: 600x600 dpi	3	35.577.000



				<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ phóng thu: 25% - 400% - Sao chụp nhân bản: 1-999 3. Thông số in: <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ in: 32 trang/phút(A4) - Đảo mặt bản in tự động: có - Độ phân giải in tối đa: 1.200 x 1.200dpi 4. Thông số quét tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ quét tài liệu tối đa: 50 trangA4/phút (Trắng đen/Màu), 300dpi, tài liệu 01 mặt) - Độ phân giải quét tài liệu tối đa: 600 x 600dpi 5. Bảo hành: 100.000 bản chụp/12 tháng 6. Kèm máy: mực từ, kệ máy 		
2	Máy photocopy loại 2	Máy photocopy KYOCERA TASKalfa 3212i (copy-in-quét tài liệu)	Trung Quốc	<p>1. Cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khổ giấy copy/in/quét tài liệu: tối đa A3 - Bộ nhớ RAM(Chuẩn/Tối đa): 02GB/02GB - Ổ cứng : 32GB SSD + 320 GB HDD - khay nạp giấy vào : khay tay chứa 100 tờ +khay tự động 02 x 500 tờ (với giấy có độ dày 80gsm) - Định lượng giấy sao chụp/in: khay tay 45 –256 g/m², khay tự động 60 –163 g/m² - Dung lượng khay chứa giấy ra: 250 tờ(với giấy có độ dày 80gsm) - Màn hình hiển thị, điều khiển: LCD cảm ứng màu 9.0 inch hỗ trợ tiếng Việt - Cổng giao tiếp: USB Device x1; 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T; USB Host x 4; NFC TAG x 1; Wireless LAN Interface(802.11 b/g/n/Wireless LAN/WiFi Direct). - Bộ phận đảo bản sao tự động: Có - Bộ phận nạp và đảo bản gốc tự động: Có dung lượng nạp tối đa 140 tờ(với giấy có độ dày 80gsm) <p>2. Thông số sao chụp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ sao chụp: 32 trang/phút(A4) 	5	49.833.000

				<ul style="list-style-type: none"> - Độ phân giải sao chụp: 600x600 dpi - Tỷ lệ phóng thu: 25% - 400% - Sao chụp nhân bản: 1-999 <p>3. Thông số in:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ in: 32 trang/phút(A4) - Đảo mặt bản in tự động: có - Độ phân giải in tối đa: 1.200 x 1.200dpi <p>4. Thông số quét tài liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ quét tài liệu tối đa: 80 trangA4/phút (Trắng đen/Màu, 300dpi, tài liệu 01 mặt) - Độ phân giải quét tài liệu tối đa: 600 x 600dpi <p>5. Bảo hành: 150.000 bản chụp/12 tháng</p> <p>6. Kèm máy: mực từ, kệ máy</p>		
3	Máy photocopy loại 3	Máy photocopy KYOCERA TASKalfa 4012i (copy-in-quét tài liệu)	Trung Quốc	<p>1. Cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khổ giấy copy/in/quét tài liệu: tối đa A3 - Bộ nhớ RAM(Chuẩn/Tối đa): 02GB/02GB - Ổ cứng : 08GB SSD + 320GB HDD - khay nạp giấy vào : khay tay chứa 100 tờ + khay tự động 02 x 500 tờ(với giấy có độ dày 80gsm) - Định lượng giấy sao chụp/in: khay tay 45 –256 g/m², khay tự động 60 –163 g/m² - Dung lượng khay chứa giấy ra: 250 tờ(với giấy có độ dày 80gsm) - Màn hình hiển thị, điều khiển: LCD cảm ứng màu 9.0 inch hỗ trợ tiếng Việt - Cổng giao tiếp: USB Device x1; 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T; USB Host x 4; NFC TAG x 1; Wireless LAN Interface(802.11 b/g/n/Wireless LAN/WiFi Direct). - Bộ phận đảo bản sao tự động: Có - Bộ phận nạp và đảo bản gốc tự động: Có dung lượng nạp tối đa 140 tờ(với giấy có độ dày 80gsm) <p>2. Thông số sao chụp:</p>	6	59.859.000

				<ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ sao chụp: 40 trang/phút(A4) - Độ phân giải sao chụp: 600x600 dpi - Tỷ lệ phóng thu: 25% - 400% - Sao chụp nhân bản: 1-999 <p>3. Thông số in:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ in: 40 trang/phút(A4) - Đảo mặt bản in tự động: có - Độ phân giải in tối đa: 1.200 x 1.200dpi <p>4. Thông số quét tài liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ quét tài liệu tối đa: 80 trangA4/phút (Trắng đen/Màu, 300dpi, tài liệu 01 mặt) - Độ phân giải quét tài liệu tối đa: 600 x 600dpi <p>5. Bảo hành: 150.000 bản chụp/12 tháng</p> <p>6. Kèm máy: mực từ, kệ máy</p>		
4	Máy photocopy loại 4	Máy photocopy KYOCERA TASKalfa 5003i (copy-in-quét tài liệu)	Trung Quốc	<p>1. Cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khổ giấy copy/in/quét tài liệu: tối đa A3 - Bộ nhớ RAM(Chuẩn/Tối đa): 04GB/04GB - Ổ cứng : 08GB SSD + 320GB HDD - khay nạp giấy vào : khay tay chứa 150 tờ + khay tự động 02 x 500 tờ(với giấy có độ dày 80gsm) - Định lượng giấy sao chụp/in: khay tay 52 –300 g/m², khay tự động 52 –300 g/m² - Dung lượng khay chứa giấy ra: 500 tờ(với giấy có độ dày 80gsm) - Màn hình hiển thị, điều khiển: LCD cảm ứng màu 10,1 inch hỗ trợ tiếng Việt - Cổng giao tiếp: USB Device x1; 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T; USB Host x 4; NFC TAG x 1; Wireless LAN Interface(802.11 b/g/n/Wireless LAN/WiFi Direct). - Bộ phận đảo bản sao tự động: Có - Bộ phận nạp và đảo bản gốc tự động: Có dung lượng nạp tối đa 270 tờ(với giấy có độ dày 80gsm) 	1	80.001.000

			<p>2. Thông số sao chụp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ sao chụp: 50 trang/phút(A4) - Độ phân giải sao chụp: 600x600 dpi - Tỷ lệ phóng thu: 25% - 400% - Sao chụp nhân bản: 1-9.999 <p>3. Thông số in:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ in: 50 trang/phút(A4) - Đảo mặt bản in tự động: có - Độ phân giải in tối đa: 1.200 x 1.200dpi <p>4. Thông số quét tài liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ quét tài liệu tối đa: 100 trang A4/phút (Trắng đen/Màu, 300dpi, tài liệu 01 mặt) - Độ phân giải quét tài liệu tối đa: 600 x 600dpi <p>5. Bảo hành: 150.000 bản chụp/12 tháng</p> <p>6. Kèm máy: mực từ, kệ máy</p>		
--	--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

Ghi chú: Giá trúng thầu là giá máy móc, thiết bị của sản phẩm chính hãng, mới 100% nguyên đai, nguyên kiện đã bao gồm: thuế, phí, lệ phí (nếu có); chi phí vận chuyển, bàn giao, bảo hành, bảo trì tại Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN

Số:.....

(Áp dụng cho trường hợp mua sắm theo cách thức ký thỏa thuận khung)

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung số..... ngày... tháng... năm... giữa (tên đơn vị mua sắm tập trung) và (tên nhà thầu cung cấp tài sản, hàng hóa, dịch vụ);

Hôm nay, ngày tháng năm, tại, chúng tôi gồm có:

I. Nhà thầu cung cấp tài sản:

Tên đơn vị:

Giấy đăng ký kinh doanh số: ngày do
..... cấp.

Quyết định thành lập số: ngày của

Mã số thuế:

Đại diện bởi:, chức vụ

II. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (Bên mua sắm tài sản):

Tên đơn vị:

Quyết định thành lập số: ngày của

Mã số quan hệ với NSNN:

Mã số thuế (nếu có):

Đại diện bởi:, chức vụ

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung như sau:

Điều 1. Chung loại, số lượng tài sản

1. Chung loại tài sản mua sắm.

2. Số lượng tài sản mua sắm.

Điều 2. Giá bán tài sản

Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng.

Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán

1. Phương thức thanh toán

2. Thời hạn thanh toán

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản

1. Thời gian giao, nhận tài sản

2. Địa điểm giao, nhận tài sản.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên.

1. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:

a) Quyền và nghĩa vụ bảo hành, bảo trì tài sản.

b) Quyền và nghĩa vụ đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản (nếu có).

c) Quyền và nghĩa vụ khác.

2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Điều 6. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng.

Hợp đồng này được làm thành... bản có giá trị pháp lý như nhau; cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN
VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU, BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung số.... ký ngày... tháng... năm giữa (tên nhà thầu cung cấp tài sản) và (tên đơn vị mua sắm tập trung)¹;

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số ký ngày... tháng... năm giữa (tên đơn vị mua sắm tập trung) và (tên nhà thầu cung cấp tài sản);

Hôm nay, ngày... tháng... năm, tại, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện nhà thầu cung cấp tài sản (bên giao):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

II. Đại diện đơn vị mua sắm tập trung²:

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

III. Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (bên nhận):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

Thông nhất thực hiện nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận tài sản như sau:

- Tài sản thực hiện bàn giao, tiếp nhận:

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hiện trạng tài sản bàn giao
1						
2						
...						
...	Cộng:					

- Các hồ sơ về tài sản bàn giao, tiếp nhận:

- Ý kiến của các bên giao, bên nhận (nếu có):

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
MUA SẮM TẬP**

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN,
TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng
dấu)

TRUNG⁽²⁾
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng
dấu)

**TRỰC TIẾP SỬ DỤNG
TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng
dấu)

¹ Được áp dụng trong trường hợp mua sắm tập trung theo cách thức ký thỏa thuận khung.

² Được áp dụng trong trường hợp mua sắm tập trung theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp.